

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm.

Ông Huỳnh Ngọc Ngươl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Minh K, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Chị L Kim L, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 và các lời khai tại Tòa án anh Phạm Minh K (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L Kim L chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, từ khi cưới là vợ chồng không thường xuyên sống chung, chị L vẫn sống cùng cha mẹ ruột, anh đã nhiều lần yêu cầu chị L về sống chung nhưng chị L không đồng ý, hiện nay không chỉ vợ chồng có mâu thuẫn mà chị L còn mâu thuẫn với gia đình bên chồng,

gia đình có hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh yêu cầu ly hôn với chị L Kim L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Lê Bảo Khanh, sinh ngày 05/9/2008; Phạm Lê Gia Khang, sinh ngày 26/9/2014 và Phạm Lê Bảo Khang, sinh ngày 26/9/2014. Hiện tại, các con đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn anh thống nhất theo nguyện vọng của con đồng ý giao các con cho chị L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2023 và các lời khai tại Tòa án, chị L Kim L (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh Phạm Minh K, vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn, anh K trình bày lý do ly hôn là không đúng, nguyên nhân là do anh K có người phụ nữ khác, vì các con nên chị yêu cầu được đoàn tụ và chị đồng ý về sống cùng với anh K, từ khi cưới nhau thì vợ chồng không có nhiều thời gian để sống chung, do công việc anh K thường xuyên đi công trình nên chị vẫn sống nhà cha mẹ ruột. Nay chị không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Lê Bảo Khanh, sinh ngày 05/9/2008; Phạm Lê Gia Khang, sinh ngày 26/9/2014 và Phạm Lê Bảo Khang, sinh ngày 26/9/2014. Hiện tại, các con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh K vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày. Tuy nhiên, về cấp dưỡng nuôi con anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Chị L vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày. Tuy nhiên, nếu ly hôn thì về cấp dưỡng nuôi con chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa anh Phạm Minh K với chị L Kim L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị L Kim L có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng

thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: Anh Phạm Minh K và chị L Kim L chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 119/2007 ngày 20/12/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh K yêu cầu được ly hôn với chị L, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, từ khi cưới là vợ chồng không có sống chung, chị L vẫn sống cùng cha mẹ ruột, anh đã nhiều lần yêu cầu chị L về sống chung nhưng chị L không đồng ý, hiện nay không chỉ vợ chồng có mâu thuẫn mà chị L còn mâu thuẫn với gia đình bên chồng, gia đình có hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị L không đồng ý ly hôn với anh K, yêu cầu được đoàn tụ, lý do cho rằng vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh K có người phụ nữ khác, vì các con nên chị yêu cầu được đoàn tụ và chị đồng ý về sống cùng với anh K vì từ khi cưới thì vợ chồng không có sống chung, do công việc anh K thường xuyên đi công trình nên chị vẫn sống nhà cha mẹ ruột. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa chị L không đồng ý ly hôn, vì các con nên yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh K vẫn cương quyết xin ly hôn với chị L, không đồng ý đoàn tụ với những lý do đã trình bày, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn tình thương nên không thể tiếp tục chung sống. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của anh K, cho anh K được ly hôn với chị L là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Lê Bảo Khanh, sinh ngày 05/9/2008; Phạm Lê Gia Khang, sinh ngày 26/9/2014 và Phạm Lê Bảo Khang, sinh ngày 26/9/2014. Hiện tại, các con đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn anh K và chị L thống nhất giao các con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con muốn sống cùng với chị L theo biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2023 và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L giao các cháu Phạm Lê Bảo Khanh, Phạm Lê Gia Khang và Phạm Lê Bảo Khang cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là 15.000.000 đồng, anh K chỉ đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Xét thấy, chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là 15.000.000 đồng là cao so với quy định pháp luật, anh K đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 10.000.000 đồng cũng là mức cao so với quy định nhưng phù hợp với thu nhập hàng tháng của anh nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh K phải cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Trong đó, Phạm Lê Bảo Khanh, Phạm Lê Gia Khang và Phạm Lê Bảo Khang, mỗi

cháu là 3.333.000 đồng, làm tròn). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

[2.3] Về tài sản chung: Anh K và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử kh ông đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ thu, nợ trả: Anh K và chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng: Anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh K.

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Minh K được ly hôn với chị L Kim L.

[2] Về con chung: Giao cho chị L Kim L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung tên Phạm Lê Bảo Khanh, sinh ngày 05/9/2008; Phạm Lê Gia Khang, sinh ngày 26/9/2014 và Phạm Lê Bảo Khang, sinh ngày 26/9/2014. Buộc anh Phạm Minh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Trong đó, Phạm Lê Bảo Khanh, Phạm Lê Gia Khang và Phạm Lê Bảo Khang, mỗi cháu là 3.333.000 đồng, làm tròn). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Anh Phạm Minh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Minh K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 0009438 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; anh K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Minh K phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Phạm Minh K và chị L Kim L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền